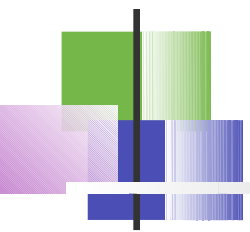


TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐÀ LẠT
KHOA MÔI TRƯỜNG

CBGD: Nguyễn Thị Ngọc Anh

Quản lý chất lượng môi trường

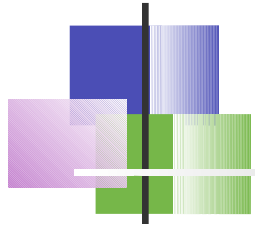




Chương 1

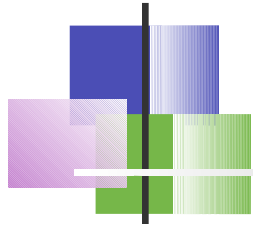
NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG

1. Các khái niệm về quản lý môi trường
2. Hệ thống quản lý môi trường của Việt Nam
3. Phân loại các công cụ quản lý môi trường



1.1 Các khái niệm chung về QLMT

- Quản lý: là quá trình áp dụng các biện pháp mang tính hành chính, pháp chế để đưa đối tượng vào mục tiêu quản lý
- Quá trình quản lý là quá trình thiết lập các hoạt động để thực hiện 5 chức năng cơ bản của quản lý



1.1 Các khái niệm chung về QLMT

Lập kế hoạch

(thu thập thông tin, tư duy chiến lược, xây dựng mục tiêu và kế hoạch)

Tổ chức thực hiện

(phân chia trách nhiệm, quản lý nhân sự, thiết kế công việc)

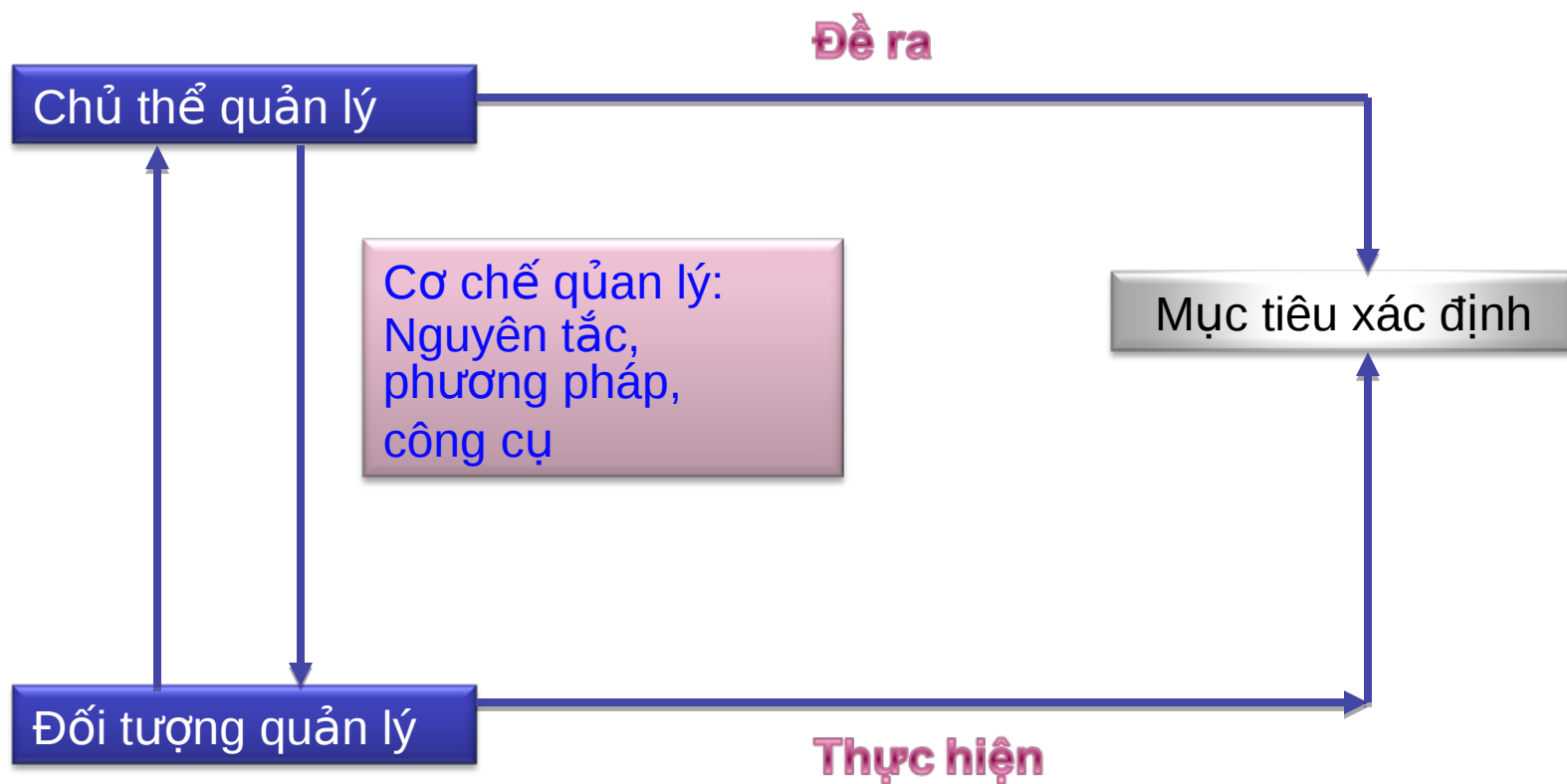
Lãnh đạo

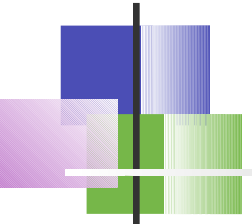
Ra quyết định

Kiểm tra giám sát, đánh giá, điều chỉnh

1.1 Các khái niệm chung về QLMT

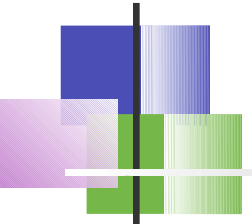
- Hệ thống quản lý





1.1 Các khái niệm chung về QLMT

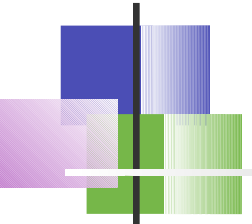
- Quản lý môi trường
 - Là một hoạt động trong lĩnh vực quản lý xã hội
 - Có tác động **điều chỉnh hoạt động** của con người
 - Được thực hiện bằng tổng hợp các biện pháp: luật pháp, chính sách, kinh tế, kỹ thuật, công nghệ, xã hội, văn hóa, giáo dục...
 - Hướng tới PTBV và sử dụng hợp lý TNTN
 - Quy mô: toàn cầu, khu vực, quốc gia, tỉnh, huyện, cơ sở sản xuất,...



1.1 Các khái niệm chung về QLMT

■ Mục tiêu quản lý môi trường

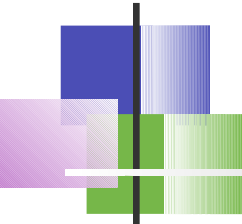
- Là PTBV, giữa cân bằng giữa phát triển kinh tế xã hội và BVMT
- Phát triển KTXH tạo tiềm lực BVMT
- BVMT tạo các tiềm năng tự nhiên và xã hội mới cho phát triển KTXH



1.1 Các khái niệm chung về QLMT

Mục tiêu cụ thể:

1. Khắc phục và phòng chống suy thoái, ô nhiễm môi trường phát sinh trong hoạt động sống của con người
2. Hoàn chỉnh hệ thống văn bản pháp luật về BVMT
3. Tăng cường công tác QLMT từ trung ương đến địa phương, công tác nghiên cứu, đào tạo cán bộ về môi trường
4. Phát triển đất nước theo nguyên tắc PTBV được Hội nghị Rio-92 thông qua
5. Xây dựng các công cụ có hiệu lực quản lý môi trường quốc gia và các vùng lãnh thổ.

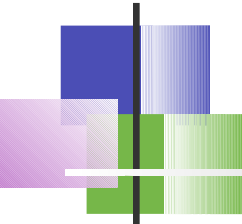


1.1 Các khái niệm chung về QLMT

Mục tiêu cụ thể:

1. Khắc phục và phòng chống suy thoái, ô nhiễm môi trường phát sinh trong hoạt động sống của con người:

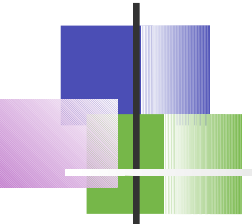
- Cải tiến, chấn chỉnh công tác ĐTM
- Phân loại các cơ sở gây ô nhiễm và có kế hoạch xử lý phù hợp
- Ưu tiên áp dụng công nghệ sạch, ít chất thải
- Xử lý chất thải tại các đô thị và KCN, bệnh viện
- Thực hiện kế hoạch quốc gia về ứng cứu sự cố



1.1 Các khái niệm chung về QLMT

2. Hoàn chỉnh hệ thống văn bản pháp luật về BVMT:

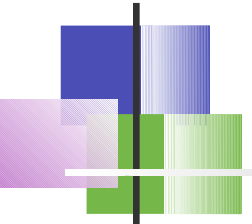
- Rà soát và ban hành đồng bộ các văn bản dưới luật, quy định pháp luật khác
- Ban hành chính sách về thuế, tín dụng nhằm khuyến khích áp dụng công nghệ sạch
- Thể chế hóa việc đóng góp chi phí BVMT, thuế môi trường, thuế tài nguyên, quỹ môi trường...
- Thể chế hóa việc phối hợp giải quyết các vấn đề phát triển và BVMT



1.1 Các khái niệm chung về QLMT

3. Tăng cường công tác QLMT từ trung ương đến địa phương, công tác nghiên cứu, đào tạo cán bộ về môi trường:

- Nâng cấp cơ quan QLNN về môi trường
- Xây dựng mạng lưới QTMT quốc gia, vùng, lãnh thổ và gắn với mạng lưới toàn cầu
- Xây dựng hệ thống thông tin dữ liệu về môi trường
- Hình thành hệ thống cơ sở nghiên cứu, đào tạo cán bộ về môi trường
- Kế hoạch hóa công tác BVMT từ TW đến địa phương



1.1 Các khái niệm chung về QLMT

4. Phát triển đất nước theo nguyên tắc PTBV được Hội nghị Rio-92 thông qua:

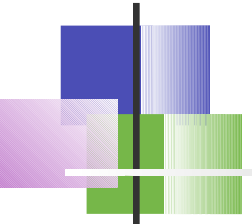
- Tôn trọng và quan tâm đến đời sống cộng đồng
- Cải thiện và nâng cao chất lượng cuộc sống
- Bảo vệ sức sống và tính đa dạng của trái đất
- Giữ vững trong khả năng chịu đựng của trái đất
- Thay đổi thái độ, hành vi và xây dựng đạo đức vì sự PTBV
- Tạo điều kiện để cộng đồng tự QLMT của mình
- Tạo cơ cấu quốc gia thống nhất thuận lợi cho việc PTBV
- Xây dựng khối liên minh toàn thế giới về bảo vệ và phát triển
- Xây dựng một xã hội bền vững



1.1 Các khái niệm chung về QLMT

5. Xây dựng các công cụ có hiệu lực quản lý môi trường quốc gia và các vùng lãnh thổ.

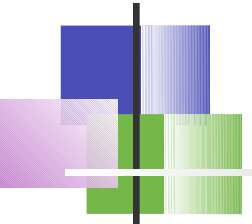
- Xây dựng các công cụ thích hợp cho từng ngành, địa phương và tùy thuộc vào trình độ phát triển
- Hình thành và thực hiện đồng bộ các công cụ QLMT



1.1 Các khái niệm chung về QLMT

Nguyên tắc QLMT

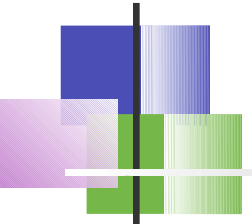
- Hướng công tác QLMT tới mục tiêu PTBV KTXH đất nước, giữ cân bằng giữa phát triển và BVMT.
- Kết hợp các mục tiêu quốc tế - quốc gia - vùng lãnh thổ và cộng đồng dân cư trong việc QLMT.
- QLMT cần được thực hiện bằng nhiều biện pháp và công cụ tổng hợp thích hợp.
- Phòng chống, ngăn ngừa tai biến và suy thoái môi trường cần được ưu tiên hơn việc phải xử lý, hồi phục môi trường nếu để gây ra ô nhiễm môi trường.
- Người gây ô nhiễm phải trả tiền. Người sử dụng các thành phần môi trường phải trả tiền



1.1 Các khái niệm chung về QLMT

Nội dung QLMT

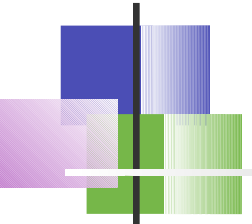
- Nắm được hiện trạng MT và mọi biến động của MT. Tổ chức đánh giá định kỳ HTMT, dự báo diễn biến MT
- Xây dựng và quản lý các công trình BVMT, công trình liên quan tới môi trường
- Xây dựng, tổ chức thực hiện chiến lược, chính sách, pháp luật môi trường
- Quản lý các hoạt động ĐTM, thẩm định báo cáo ĐTM của các dự án KT-XH-MT



1.1 Các khái niệm chung về QLMT

Nội dung QLMT

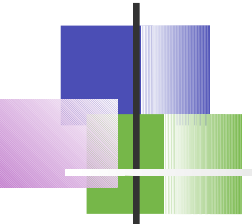
- Xây dựng và quản lý hệ thống TCMT, chỉ số, chỉ thị MT
- Thanh tra, giám sát việc chấp hành pháp luật BVMT, giải quyết các tranh chấp, khiếu kiện về MT, xử lý vi phạm,...
- Nâng cao trình độ khoa học – kỹ thuật, quản lý, pháp lý trong BVMT
- Thiết lập các quan hệ quốc tế trong BVMT



1.1 Các khái niệm chung về QLMT

Chức năng QLMT

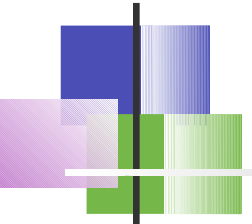
- Quản lý môi trường khu vực: khu đô thị, nông thôn, đới bờ, biển...
- Quản lý môi trường theo ngành kinh tế như công nghiệp, nông nghiệp, năng lượng, khai thác khoáng sản
- Quản lý tài nguyên: tài nguyên nước, biển, khí hậu, đất, sinh vật, rừng, du lịch...



1.1 Các khái niệm chung về QLMT

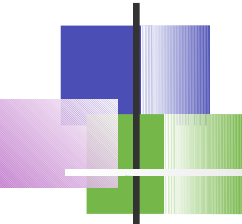
Xu hướng QLMT → Nhằm nâng cao hiệu quả của công tác QLMT

- Giảm thiểu tải lượng thải của các chất ô nhiễm (SXSH, nhiên liệu sạch, dán nhãn sinh thái, xử lý chất thải triệt để,...)
- Cải thiện chất lượng môi trường: xây dựng và nâng cấp hệ thống cấp thoát nước, thu gom nước thải tập trung, nạo vét cải tạo kênh rạch
- Thực hiện cân bằng sinh thái: năng lượng sạch thay thế, bảo vệ phục hồi hệ sinh thái khu vực khai thác khoáng sản, tăng diện tích rừng ngập mặn, vườn quốc gia,..



1.1 Các khái niệm chung về QLMT

- Xây dựng chiến lược QLMT mang tính phòng ngừa hơn là khắc phục, khuyến khích sử dụng công cụ kinh tế
- Tăng cường công tác giáo dục, tuyên truyền trong cộng đồng, nâng cao ý thức trách nhiệm, xã hội hoá BVMT
- Đẩy mạnh công tác quan hệ quốc tế về MT, hoà nhập theo xu hướng toàn cầu



1.2 Hệ thống quản lý nhà nước về BVMT

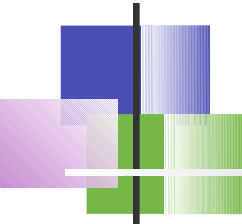
1. Tổ chức quản lý

- Để công tác QLMT có hiệu quả → cần có một tổ chức độc lập, đủ mạnh để chỉ đạo và thực hiện hàng loạt các vấn đề tổng hợp và liên ngành → hệ thống tổ chức chặt chẽ, hợp lý từ TW đến địa phương

Tổ chức quản lý cấp trung ương

Tổ chức quản lý cấp vùng

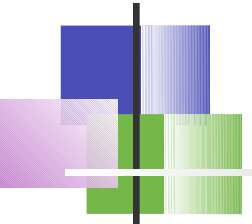
Tổ chức quản lý cấp địa phương



1.2 Hệ thống quản lý nhà nước về BVMT

Tổ chức quản lý cấp trung ương:

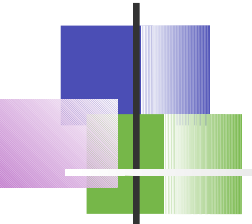
- Đề ra chính sách, lập kế hoạch, ban hành luật MT
- Thiết lập 1 quy trình xây dựng công cụ quản lý và tổ chức thực hiện
- Gồm :
 - Bộ phận xây dựng kế hoạch và chính sách tổng hợp
 - Bộ phận pháp luật
 - Bộ phận nghiên cứu và ứng dụng các công cụ khuyến khích kinh tế
 - Bộ phận thông tin và quan trắc môi trường
 - Bộ phận kiểm soát và quản lý chất thải
 - Bộ phận giáo dục và nâng cao nhận thức môi trường
 - Bộ phận nghiên cứu công nghệ môi trường



1.2 Hệ thống quản lý nhà nước về BVMT

Tổ chức quản lý cấp vùng

- Điều phối, giám sát việc thực hiện pháp luật MT theo các Tỉnh
- Trực tiếp giải quyết tranh chấp về lợi ích giữa một số Tỉnh liên kề nhau nếu như có 1 Tỉnh nào chịu ảnh hưởng do loại hình phát triển không bền vững của Tỉnh bên cạnh



1.2 Hệ thống quản lý nhà nước về BVMT

Tổ chức quản lý cấp địa phương

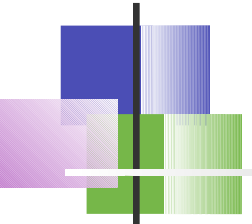
- Nơi thực hiện những chính sách, chương trình
- Yêu cầu hoạt động có hiệu quả trên địa bàn
- Chú trọng công tác giáo dục, nâng cao nhận thức MT cho nhân dân



1.2 Hệ thống quản lý nhà nước về BVMT

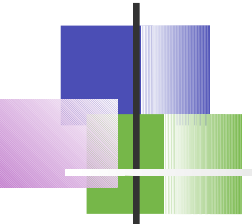
2. Chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan BVMT

- Tư vấn cho Nhà nước, Chính phủ trong việc định hướng chiến lược, soạn thảo và ban hành các văn bản pháp lý BVMT
- Thực hiện việc quản lý nhà nước về BVMT theo luật định, ban hành và giám sát thực thi các văn bản hướng dẫn thi hành luật
- Xây dựng và duy trì chế độ hoạt động của các công trình kỹ thuật phục vụ công tác BVMT



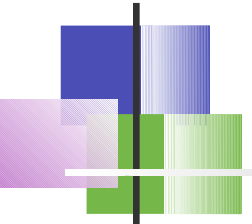
1.2 Hệ thống quản lý nhà nước về BVMT

- Thẩm định báo cáo ĐTM, cấp và thu hồi các giấy chứng nhận TCMT
- Giám sát, thanh tra, giải quyết khiếu nại, xử phạt các hành vi làm trái quy định BVMT
- Tổ chức đào tạo cán bộ
- Làm công tác thông tin, vận động quần chúng, phổ biến kiến thức BVMT
- Nghiên cứu khoa học công nghệ cao
- Duy trì, phát triển quan hệ quốc tế



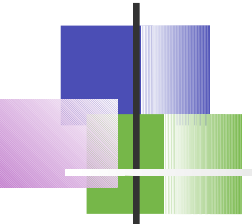
Nhận xét

- Thực hiện được các chức năng này phụ thuộc vào: mức độ hoàn thiện của hệ thống văn bản pháp lý , điều kiện tự nhiên, mức độ phát triển kinh tế - xã hội
- Các nước phát triển: nhiệm vụ của các tổ chức BVMT cấp TW bắt đầu đi vào chiều sâu → hướng tới việc cải thiện MT, áp dụng công nghệ cao để tiết kiệm năng lượng, nguyên liệu, tạo nền công nghiệp xanh



Nhận xét

- Các nước kém phát triển: thiếu kinh phí, thiếu kinh nghiệm, thiếu phương tiện BVMT → nhiệm vụ của cơ quan BVMT cấp TW chỉ đang ở mức chống suy thoái MT, chống đói nghèo - dịch bệnh.
→ với nét chung về chức năng, đặc thù riêng về nhiệm vụ THÌ mỗi quốc gia có hình thái hệ thống tổ chức QLMT riêng được thiết lập trên cơ sở một hệ thống quan hệ pháp lý riêng → hiệu quả QL khác nhau



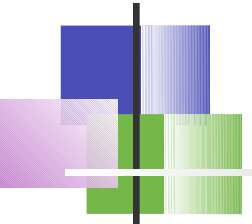
1.2 Hệ thống quản lý nhà nước về BVMT

3. Cơ quan bảo vệ môi trường của Việt Nam

Lịch sử quản lý môi trường Việt Nam

- 1962, thành lập vườn quốc gia Cúc Phương
- 1982, chương trình “sử dụng hợp lý TNTN”
- 1986, soạn thảo “chiến lược quốc gia bảo vệ thiên nhiên” → khởi đầu cho quá trình quản lý TNTN ở Việt Nam
- 1990 – 1991, kế hoạch quốc gia về MT&PTBV được soạn thảo và chính thức ban hành 21/6/91

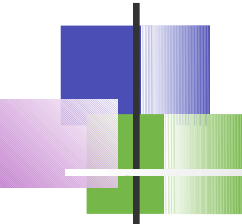
Mục tiêu	Chương trình hành động
Thành lập cơ quan QLMT Xây dựng chính sách, luật pháp về MT Lập kế hoạch về sử dụng, phát triển TN Xây dựng chiến lược phát triển lâu bền cho các ngành Đánh giá tác động MT Soạn thảo chiến lược MT&PTBV	Quản lý phát triển đô thị và dân số Quản lý tổng hợp lưu vực Quản lý tổng hợp vùng ven biển Kiểm soát ô nhiễm và chất thải Bảo vệ đa dạng sinh học Bảo vệ vùng đất ngập nước Quản lý vườn quốc gia, các khu vực bảo vệ



1.2 Hệ thống quản lý nhà nước về BVMT

3. Cơ quan bảo vệ môi trường của Việt Nam

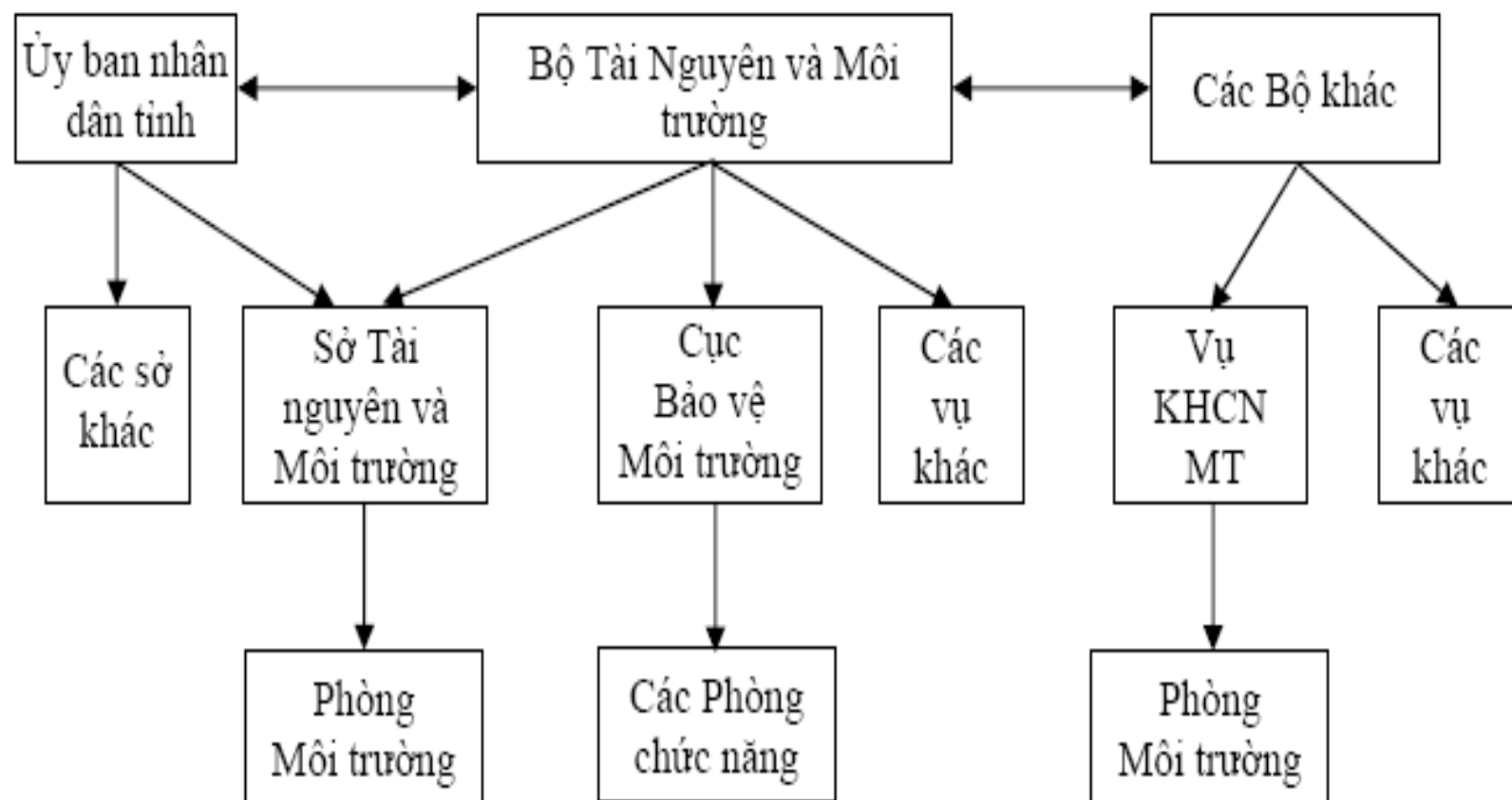
- Tháng 12/1993, Quốc hội khoá IX kỳ họp IV thông qua Luật BVMT
- 1992, tổ chức bộ máy quản lý MT:
 - Bộ KH-CN-MT : quản lý nhà nước về MT
 - Sở KH-CN-MT
- 5/8/2002, Quốc hội thành lập Bộ TN&MT trên cơ sở 3 đơn vị hiện có: cục MT, tổng cục địa chính, tổng cục khí tượng thủy văn



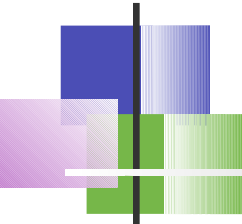
1.2 Hệ thống quản lý nhà nước về BVMT

3. Cơ quan bảo vệ môi trường của Việt Nam

- Bộ Chính trị và Quốc hội là cơ quan cao nhất thực hiện trách nhiệm hoạch định đường lối chiến lược BVMT
- Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về môi trường trong phạm vi cả nước.
- Bộ Tài nguyên và Môi trường là cơ quan của Chính phủ thực hiện chức năng quản lý nhà nước về môi trường
- HĐND, UBND tỉnh, thành phố trực thuộc TW, huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh có thẩm quyền và trách nhiệm thực hiện quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường trên địa bàn



Hình 1. Hệ thống quản lý nhà nước về môi trường Việt Nam



Boä TN&MT

- Vị trí: cơ quan của Chính Phủ
- Chức năng: QLNN môi trường
 - TN đất, nước, khoáng sản, khí tượng thủy văn, đo đạc bản đồ trong phạm vi cả nước
 - Quản lý các dịch vụ cộng
 - Và thực hiện đại diện chủ sở hữu phân vốn của nhà nước tại doanh nghiệp có vốn nhà nước.

(Nghị định Số 91/2002/NĐ-CP ngày 11/11/2002)

Bộ Tài nguyên và môi trường

Các cơ quan quản lý nhà nước

Cục Quản lý TN
nước

Cục địa chất
khoáng sản VN

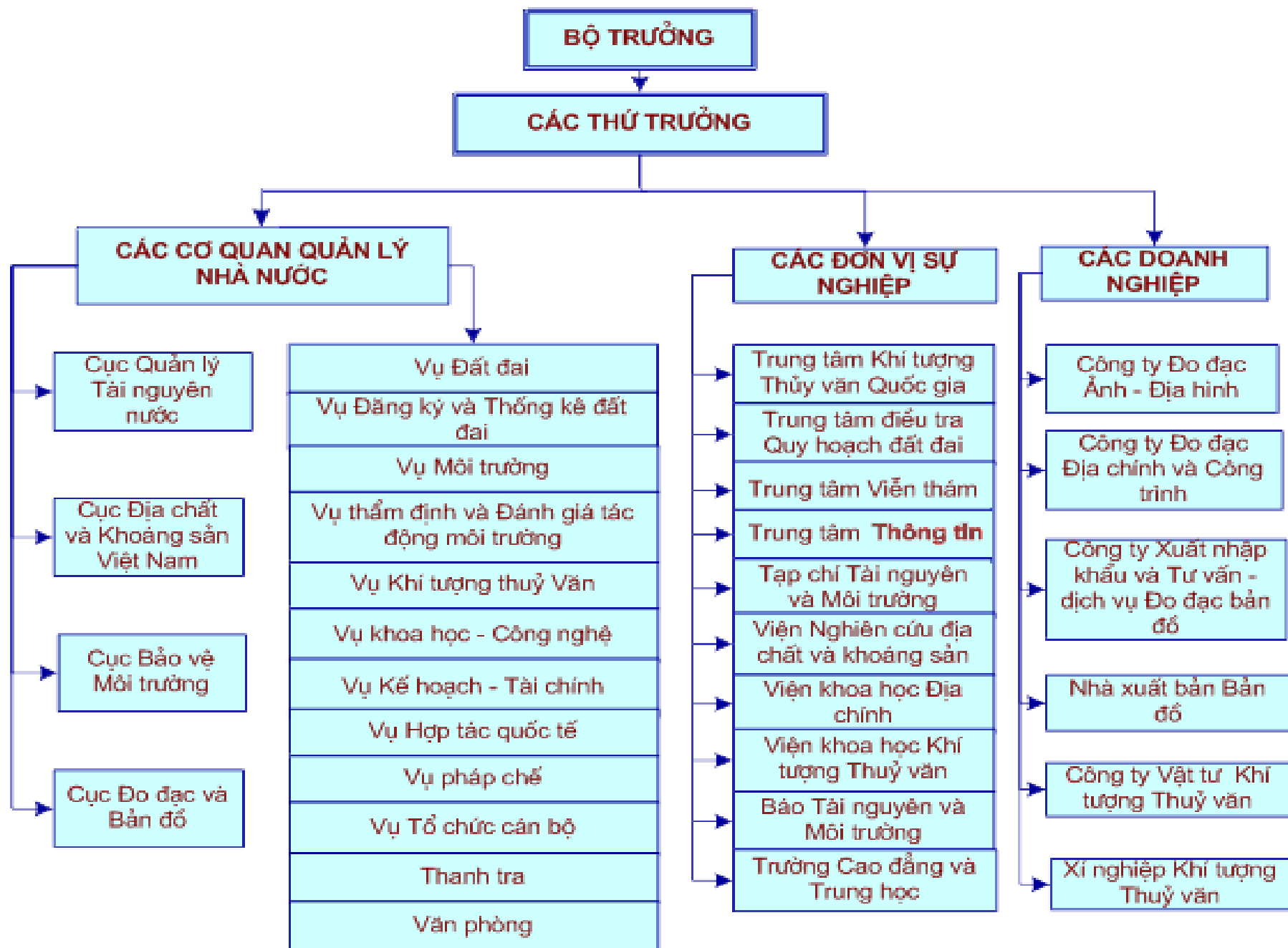
Cục BVMT

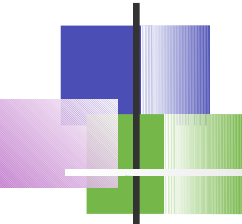
Cục đo đạc- bản
đồ

1. Vụ Đất đai
2. Vụ Đăng ký và Thống kê đất đai
3. Vụ Môi trường
4. Vụ Thẩm định và Đánh giá tác động môi trường
5. Vụ Khí tượng Thủy văn
6. Vụ Khoa học - Công nghệ
7. Vụ Kế hoạch - Tài chính
8. Vụ Hợp tác quốc tế
9. Vụ Pháp chế
10. Vụ Tổ chức cán bộ
11. Cục Quản lý tài nguyên nước
12. Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam
13. Cục Bảo vệ môi trường
14. Cục Đo đạc và Bản đồ
15. Thanh tra
16. Văn phòng.

Các đơn vị sự nghiệp

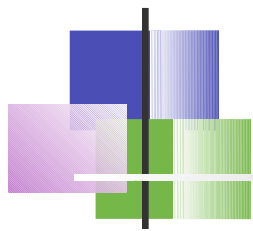
1. Trung tâm Khí tượng Thủy văn quốc gia
2. Trung tâm Điều tra quy hoạch đất đai
3. Trung tâm Viễn thám
4. Trung tâm Thông tin
5. Tạp chí Tài nguyên và Môi trường
6. Báo Tài nguyên và Môi trường





Cuic Baùo veä moai tröøng

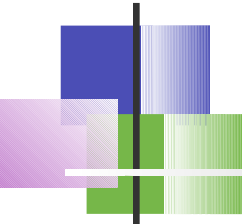
- Chöüc naêng: giuùp Boä tröøung thöïc hién nhieäm vui QLNN veä BVMT trên caùc maët thanh tra, kieám tra, giaùm saùt, phoøng choáng ôa nhieäm, caùc thieän chaát löôïng MT, baùo toàn ña daïng sinh hoïc, öùng duïng coâng ngheä, naâng cao nhaän thöïc coäng ñoàng veä moai tröøng.
- Nhieäm vui vaø quyeàn haïn cuûa Cuic Baùo veä moai tröøng ñöôïc quy ñònh trong quyeát ñònh soá 109/2002/QÑ-BTNMT ngaøy 31-12-2002.



Nhiệm vụ Cục BVMT

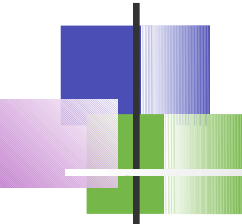
Tham mưu cho Bộ Tài nguyên và Môi trường là Cục BVMT, có nhiệm vụ:

1. Tham gia xây dựng chính sách, văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình quốc gia về bảo vệ môi trường
2. Trình Bộ trưởng quyết định kế hoạch thực hiện chiến lược quốc gia về bảo vệ môi trường, kế hoạch quốc gia về đa dạng sinh học, các quy hoạch, kế hoạch nhà nước, các chương trình quốc gia, các quy trình, quy phạm trong lĩnh vực bảo vệ môi trường và tổ chức thực hiện theo phân công của Bộ
3. Kiểm tra việc thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường của các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình về các vấn đề có liên quan đến bảo vệ môi trường theo phân công của Bộ; phối hợp với Thanh tra Bộ thực hiện thanh tra chuyên ngành về môi trường



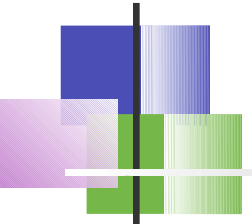
Nhiệm vụ Cục BVMT

4. Trình Bộ trưởng xem xét trình Thủ tướng Chính phủ quyết định quy hoạch hệ thống QTMT quốc gia; lưu trữ và quản lý thống nhất số liệu điều tra, QTMT; quản lý và tổ chức thực hiện QTMT quốc gia; xây dựng và phát triển cơ sở dữ liệu về môi trường, hệ thống QTMT quốc gia; xây dựng báo cáo HTMT quốc gia hàng năm và các báo cáo môi trường chuyên đề khác theo phân công của Bộ
5. Điều tra, thống kê, đánh giá và đề xuất các giải pháp quản lý, bảo tồn và khai thác bền vững tài nguyên đa dạng sinh học; quản lý an toàn sinh học theo phân công của Bộ
6. Xây dựng và hướng dẫn thực hiện các chiến lược, kế hoạch hành động quản lý tổng hợp và mô hình BVMT lưu vực sông, đới bờ và biển; làm đầu mối điều phối hoạt động BVMT có tính liên tỉnh, liên ngành, liên vùng, liên quốc gia



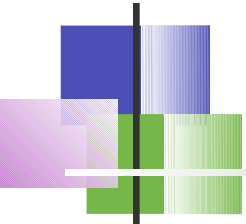
Nhiệm vụ Cục BVMT

7. Kiểm tra, giám sát, đánh giá hoạt động sau thẩm định báo cáo ĐTM đối với các dự án thuộc thẩm quyền phê duyệt của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường
8. Điều tra, thống kê, kiểm soát, quản lý các nguồn thải, chất thải; đề xuất và hướng dẫn thực hiện các giải pháp công nghệ và mô hình quản lý thu gom, xử lý, tiêu huỷ và tái chế chất thải; đề xuất các giải pháp quản lý, xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường; quan trắc, đánh giá ô nhiễm môi trường xuyên biên giới
9. Tổ chức nghiên cứu, xây dựng, đề xuất và tổ chức thực hiện các giải pháp phòng, chống và khắc phục các sự cố môi trường
10. Trình Bộ trưởng quy định việc đăng ký cơ sở, sản phẩm thân thiện với môi trường, cấp giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn môi trường và các giấy phép khác về môi trường theo quy định của pháp luật; hướng dẫn và tổ chức thực hiện theo phân công của Bộ



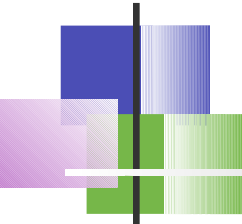
Nhiệm vụ Cục BVMT

11. Trình Bộ trưởng quy định về trình tự, thủ tục thẩm định công nghệ, thiết bị xử lý chất thải, quản lý phế liệu được phép nhập khẩu làm nguyên liệu, nhiên liệu sản xuất; hướng dẫn công tác quản lý và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt; thẩm định, tuyển chọn các công nghệ đảm bảo các TCMT để phổ biến áp dụng;
12. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường trong hội nhập kinh tế quốc tế;
13. Tổ chức tập huấn, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao nhận thức cộng đồng về môi trường; phát triển các mô hình cộng đồng tham gia BVMT, xã hội hoá BVMT; tổ chức công tác khen thưởng đối với các tổ chức và cá nhân có nhiều thành tích trong hoạt động BVMT;
14. Tổ chức biên tập, xuất bản các ấn phẩm về môi trường được phép công bố theo quy định của pháp luật;



Nhiệm vụ Cục BVMT (tt)

15. Tổ chức nghiên cứu, phát triển các mô hình QLMT, mô hình công nghệ sạch, công nghệ thân thiện môi trường, KCN sinh thái, làng sinh thái, tổ chức nghiên cứu, áp dụng tiến bộ khoa học và công nghệ trong quản lý, phòng chống, khắc phục ô nhiễm, suy thoái và sự cố môi trường, cải thiện môi trường;
16. Tham gia các hoạt động nhằm đảm bảo yêu cầu môi trường trong quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của cả nước, chiến lược quốc gia về tài nguyên nước và quy hoạch tổng hợp lưu vực sông liên tỉnh, chiến lược tổng thể quốc gia về điều tra cơ bản, thăm dò, khai thác, chế biến tài nguyên khoáng sản;
17. Tổ chức thực hiện và điều phối các điều ước quốc tế, hợp tác song phương, đa phương, chương trình, dự án hợp tác quốc tế trong lĩnh vực BVMT theo phân công của Bộ;



Nhiệm vụ Cục BVMT (tt)

18. Tư vấn, hướng dẫn các bộ, ngành địa phương, các tổ chức và cá nhân về pháp luật, kỹ thuật, nghiệp vụ, công nghệ liên quan đến BVMT; tổ chức việc đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ và chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực BVMT;
19. Tham gia hướng dẫn, quản lý việc thu và sử dụng phí bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật;
20. Làm đầu mối giúp việc ban chỉ đạo quốc gia, ban chỉ đạo liên ngành liên quan đến BVMT theo phân công của Bộ;
21. Xây dựng, trình Bộ trưởng quyết định các quy định quản lý hoạt động dịch vụ về BVMT và tổ chức thực hiện theo phân công của Bộ;



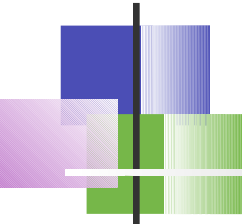
Toả chức của Cục Bảo vệ môi trường:

CUỘC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

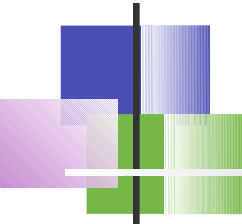
- | | |
|-----------------------------------|-------------------------|
| 1. VP cục | 7. P.QL tổng hợp đối bờ |
| 2. P.KS ON | 8. Thanh tra MT |
| 3. P.Bảo tồn TN | |
| 4. P.Cải thiện MT | |
| 5. P.Ứng dụng công nghệ | |
| 6. Các chi cục BVMT tại HCM,ĐN,CT | |

Ngoài ra còn có Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Cục:

- 1. Tạp chí Bảo vệ môi trường**
- 2. Trung tâm tư vấn, Đào tạo và Chuyển giao công nghệ môi trường;**
- 3. Trung tâm Quan trắc và Thông tin môi trường;**
- 4. Trung tâm Nâng cao nhận thức cộng đồng**



Vaäy, trong heä thoáng QLMT môùi Vieät Nam ñaõ coù nhöõng caùi caùch haønh chính quyeát ñònh trong vieäc thoáng nhaát quaûn lý TN&MT. Nhöõng noã löïc trong hoaønh chænh boä maùy QLNN veà MT chöùng toû coâng taùc quaûn lý Moâi tröôøng ñang ñöôïc Vieät Nam quan taâm.



Sở tài nguyên và môi trường

Tổ chức hỗ trợ giám đốc Sở

→ Văn phòng

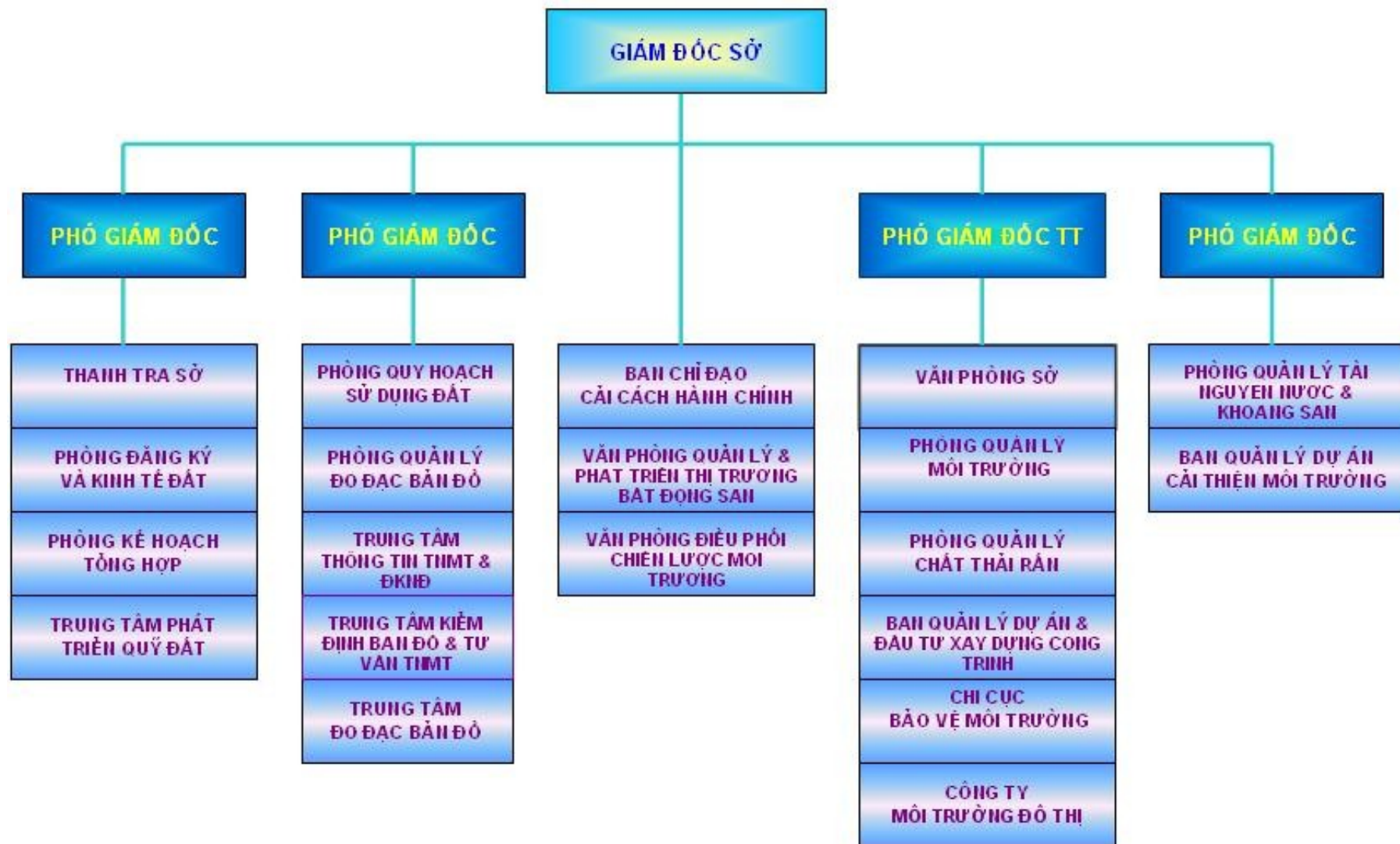
→ Thanh tra

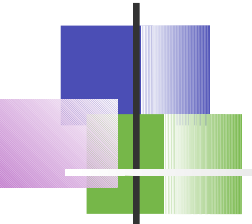
→ Các phòng chuyên môn,
nghịệp vụ

Tổ chức sự nghiệp

→ TT thông tin, TNMT

→ Các tổ chức sự nghiệp
khác





Sở tài nguyên và môi trường

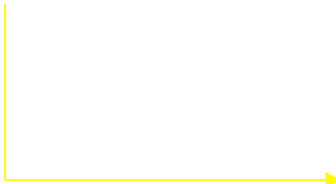
Chức năng:

- Là cơ quan chuyên môn chịu sự quản lý trực tiếp và toàn diện của UBND tỉnh, thành phố
- Chịu sự chỉ đạo quản lý về chuyên môn nghiệp vụ của Bộ TNMT
- Giúp UBND thực hiện chức năng quản lý nhà nước về tài nguyên đất, nước, khoáng sản, chất thải, khí tượng thủy văn, đo đạc bản đồ theo quy định của pháp luật
- Có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được cấp kinh phí hoạt động từ ngân sách nhà nước

Ban Giám đốc



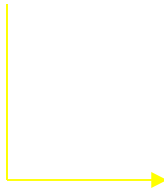
Phòng ban chuyên môn nghiệp vụ



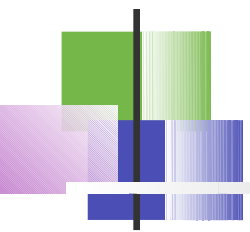
VP sở P.Kế hoạch tổng hợp P.Quy hoạch sử dụng đất P.Đăng ký và kinh tế đất P.Quản lý đo đạc bản đồ	P.Quản lý MT P.Quản lý CTR P.Quản lý TNN-KS P.Thanh tra VP điều phối CL MT
--	--



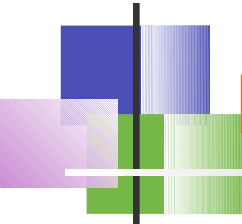
Các đơn vị sự nghiệp



Chi cục BVMT Ban QL DA đầu tư - XD công trình Ban QL DA cải thiện MT TT đo đạc bản đồ	TTTT TNMT & đăng ký nhà đất TT kiểm định bản đồ và tư vấn địa ốc TT thu hồi & khai thác quỹ đất phục vụ đầu tư Cty MT đô thị
---	--

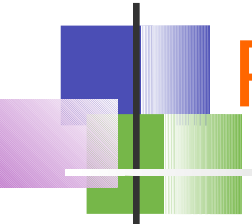


1.3 Các công cụ quản lý môi trường



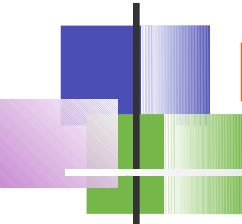
Khái niệm

- Công cụ quản lý môi trường:
 - Biện pháp hành động
 - Thực hiện công tác quản lý môi trường
 - Của nhà nước, tổ chức khoa học, cơ sở sản xuất
 - Có chức năng, phạm vi tác động nhất định
 - Có sự liên kết, hỗ trợ lẫn nhau



Phân Loại

- Phân loại theo chức năng:
 - Công cụ điều chỉnh vĩ mô: luật pháp, chính sách
 - Công cụ hành động: có tác động trực tiếp tới hoạt động kinh tế - xã hội; quy định hành chính, quy định xử phạt, công cụ kinh tế
 - Công cụ hỗ trợ: GIS, mô hình hoá, kiểm toán, quan trắc

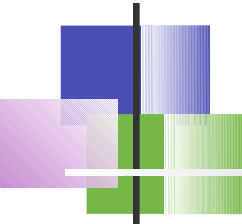


Phân loại

- Phân loại theo chức năng:

- Công cụ luật pháp chính sách
- Công cụ kinh tế
- Công cụ kỹ thuật
- Công cụ giáo dục

→ áp dụng linh hoạt theo tình hình điều kiện thực tế



Phân loại

- Phân loại theo chức năng: (OECD)
 - Công cụ chỉ huy kiểm soát: luật, chính sách, chiến lược, quy định, tiêu chuẩn, thanh tra giám sát mt,... nghĩa vụ pháp lý + thoả thuận tình nguyện.
 - Công cụ dựa vào thị trường: thuế, lệ phí, quy định xử phạt, trợ cấp, quỹ môi trường,... tác động trực tiếp đến kt-xh theo nguyên tắc PPP, VPP, BPP → có hiệu quả trong nền kttt
 - Công cụ khuyến khích giáo dục: chương trình BVMT, truyền thông,...

Công cụ áp dụng trong QLMT

CC chỉ huy kiểm soát CAC

- Chính sách
- Chiến lược
- Luật
- Quy định
- Tiêu chuẩn
- ĐTM
- Quy hoạch MT
- Thanh tra
- Giám sát

- ISO, EMS
- Danh sách đen/xanh
- Nhãn sinh thái
- Công khai hoá thông tin
- Tẩy chay sản phẩm

CC dựa vào thị trường MBI

CC kinh tế EI

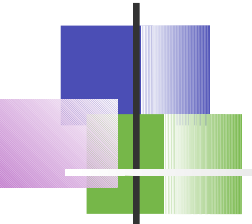
- Thuế / phí MT
- Phí không tuân thủ
- Lệ phí hành chính
- Tăng/giảm thuế
- Giấy phép mua bán
- chuyển nhượng được
- Phí sản phẩm
- Phí sử dụng dịch vụ

CC tài chính FI

- Cho không/cấp phát
- Trợ cấp MT
- Quỹ môi trường
- Ký quỹ hoàn trả
- Công trái
- Bảo hiểm môi trường
- Đền bù thiệt hại

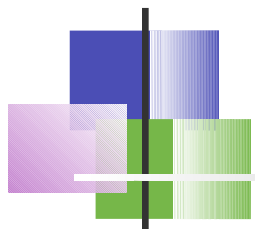
CC khuyến khích giáo dục

- Chuyên môn
- Ngắn hạn
- Cộng đồng
- Chương trình BVMT
- Truyền thông MT



Các nguyên tắc khi lựa chọn công cụ quản lý môi trường

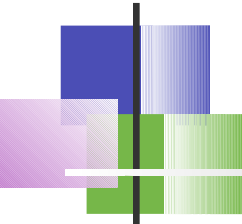
- Phải giảm các tác động về mặt sử dụng tài nguyên và giảm thiểu ONMT (đạt hiệu quả MT)
- Giải pháp có ít chi phí nhất (đạt hiệu quả kinh tế)
- Quản lý linh hoạt, mềm dẻo, chủ động, nhẹ nhàng (nguyên tắc công bằng)
- Khả thi về quản lý và hành chính, chi phí hành chính và chấp hành thấp (nguyên tắc hiệu quả quản lý)
- Công cụ đơn giản, dễ áp dụng (nguyên tắc chấp nhận được)



- Tiêu chuẩn lựa chọn công cụ quản lý môi trường
 - Đạt hiệu quả môi trường
 - Đạt hiệu quả kinh tế
 - Đạt hiệu quả quản lý
 - Đảm bảo công bằng
 - Tính chấp nhận được



Environmental Management



Bài tập nhóm

- Lập báo cáo hiện trạng môi trường khu vực - VD
- Báo cáo đánh giá tác động môi trường, môi trường chiến lược – VD – dự án phát triển, ngành nghề sản xuất
- Quy trình thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường
- Phân tích tính hình áp dụng công cụ kinh tế (thu phí nước thải) ở Việt Nam (HCM)
- Quy trình xây dựng hệ thống ISO cho cơ sở sản xuất, khu công nghiệp,...
- Chương trình, kế hoạch quan trắc chất lượng môi trường thành phần (đất, nước, không khí)